

# Học Khu Oakland Unified (Oakland Unified School District) trình bày Hướng Dẫn Dành Cho Phụ Huynh Với Tư Cách Đối Tác về Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung (Parents as Partners Guide to Common Core Standards)

## Lớp 1

Học Khu Oakland Unified có một số niềm tin cốt lõi về các gia đình mà chúng tôi phục vụ hàng ngày và mỗi ngày.

- Niềm Tin Cốt Lõi #1** Tất cả phụ huynh đều có ước mơ cho con mình và mong muốn những điều tốt đẹp nhất cho con mình.
- Niềm Tin Cốt Lõi #2** Sự hợp tác với các gia đình đóng vai trò thiết yếu đối với thành tích học tập.
- Niềm Tin Cốt Lõi #3** Tất cả phụ huynh đều có thể hỗ trợ việc học của con mình.
- Niềm Tin Cốt Lõi #4** Xây dựng sự hợp tác giữa nhà trường và gia đình chủ yếu là trách nhiệm của cán bộ nhân viên nhà trường, nhất là các nhà lãnh đạo của nhà trường.

Vì chúng tôi có những niềm tin cốt lõi này về sự tham gia của gia đình, chúng tôi đã phát triển các công cụ và tài nguyên để đảm bảo rằng tất cả các gia đình hiểu được **Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung** và có thể hỗ trợ việc học ở nhà. Những tài nguyên này gồm có *Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung*, là các hoạt động mà phụ huynh có thể sử dụng ở nhà để củng cố Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung.

### Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung là gì?

Trước đây, mỗi tiểu bang có một số các tiêu chuẩn giáo dục riêng. Điều này gây ra nhầm lẫn và quan ngại về việc học sinh của chúng tôi có sẵn sàng lên đại học và đi làm khi tốt nghiệp trung học hay không. California tự nguyện áp dụng Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung vào năm 2010.

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang (CCSS) là một số những kỹ năng học tập ở môn ngữ văn Anh và toán được thiết kế để chuẩn bị cho học sinh Mẫu Giáo-lớp 12 thành công ở đại học và đi làm. CCSS truyền đạt những gì được kỳ vọng ở học sinh ở từng cấp lớp, tập hợp học sinh, phụ huynh, giáo viên và các nhà quản lý nhà trường, đồng thời nỗ lực đạt được những mục tiêu chung.

### Tại Sao Lại Là Cốt Lõi Chung?

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang là quan trọng vì chúng giúp tất cả học sinh - bất kể các em là ai - học được cùng những kỹ năng cần thiết để lên đại học và đi làm. Chúng đặt ra những kỳ vọng rõ ràng về kiến thức mà con quý vị cần biết và những gì con quý vị có thể làm ở các lĩnh vực chính: **Đọc viết (đọc, viết, nói và nghe ở tất cả các lĩnh vực bộ môn) và Toán**. Nếu quý vị biết những kỹ năng này là gì, thì quý vị có thể giúp con mình chuẩn bị vì quý vị là người thầy đầu tiên của con mình.

Học sinh của chúng tôi là các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, quản lý và thiết kế trong tương lai. Các em phải là những người giải quyết vấn đề và biết hợp tác. Các tiêu chuẩn cốt lõi chung chuẩn bị cho các em thi đua không chỉ với các bạn bè người Mỹ ở các tiểu bang khác, và còn với học sinh khắp nơi trên thế giới.

### Các gia đình có thể hỗ trợ sự thành công trong học tập bằng cách nào?

Sự hợp tác với các gia đình đóng vai trò thiết yếu đối với thành tích học tập. Nói đơn giản, các trường không thể giáo dục học sinh một mình. Các gia đình có thể hợp tác với nhà trường bằng cách nào?

1. Biết con quý vị sẽ học gì ở Lớp 1.
2. Hãy hỏi giáo viên xem con quý vị có thành thạo các kỹ năng đã được dạy hay không.
3. Hãy hỏi quý vị có thể hỗ trợ việc học ở nhà bằng cách nào. Hãy yêu cầu các hoạt động từ *Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung*, là các hoạt động mà phụ huynh sử dụng ở nhà với con mình để hỗ trợ học sinh thành thạo Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung.
4. Đọc. Đọc. Đọc. Yêu cầu con quý vị đọc sách mỗi ngày và đặt ra các câu hỏi cho các em. Sau đó yêu cầu các em tìm trong văn bản để trả lời câu hỏi "Làm sao con biết?"
5. Đảm bảo con quý vị thường xuyên đọc sách phi tiểu thuyết.

# Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung cho Lớp 1

Sau đây là một số kỹ năng **Ngữ Văn Anh** chính được dạy ở Lớp 1. Để biết danh sách hoàn chỉnh về Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của California, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (<http://www.cde.ca.gov/re/cc/>).

Có một hoạt động trong Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung cho từng Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung được liệt kê bên dưới.

## Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung

- RL.1.1** Đặt và trả lời các câu hỏi về các chi tiết chính trong một văn bản.
- RL.1.2** Kể lại các câu chuyện, bao gồm các chi tiết chính, và thể hiện khả năng hiểu thông điệp hoặc bài học trung tâm của chúng.
- RL.1.3** Mô tả các nhân vật, bối cảnh, và các sự kiện chính trong một câu chuyện, dùng các chi tiết chính.
- RI.1.1** Đặt và trả lời các câu hỏi về các chi tiết chính trong một văn bản.
- RI.1.2** Xác định chủ đề chính và kể lại các chi tiết chính của một văn bản.
- RI.1.3** Mô tả mối liên hệ giữa hai cá nhân, sự kiện, ý tưởng hoặc đoạn thông tin trong một văn bản.
- RI.1.5** Giải thích những điểm khác nhau chính giữa các cuốn sách kể chuyện và các cuốn sách cung cấp thông tin, dựa trên việc đọc nhiều loại văn bản khác nhau.
- RI.1.6** Xác định ai đang kể chuyện ở các điểm khác nhau trong một văn bản.
- RI.1.5** Nhận bắt và sử dụng các cấu trúc văn bản khác nhau (ví dụ như trình tự) và các đặc điểm văn bản (ví dụ như đầu đề, mục lục, bảng thuật ngữ, trình đơn điện tử, biểu tượng) để tìm các số liệu hoặc thông tin chính trong một văn bản. CA
- RI.1.6** Phân biệt giữa thông tin được cung cấp bởi hình ảnh hoặc hình minh họa khác và thông tin được cung cấp bởi từ ngữ trong một văn bản.
- RI.1.7** Sử dụng hình minh họa và chi tiết trong một câu chuyện để mô tả các nhân vật, bối cảnh, hoặc các sự kiện của nó.
- RI.1.8** Xác định các lý do tác giả đưa ra để chứng minh các điểm trong một văn bản.
- RI.1.10** Với sự nhắc nhở và hỗ trợ, đọc các văn bản thông tin có độ phức tạp phù hợp dành cho lớp 1.  
a. Nhớ lại kiến thức trước đây liên quan đến thông tin và sự kiện trong một văn bản. CA  
b. Xác nhận dự đoán về những gì sẽ xảy ra tiếp theo trong một văn bản. CA
- RF.1.1** Thể hiện sự hiểu biết về sự tổ chức và các đặc điểm cơ bản của tài liệu in.  
a. Nhận biết các đặc điểm phân biệt của một câu (ví dụ như từ đầu tiên, viết hoa, dấu chấm câu).
- RF.1.3** Nhận biết và áp dụng âm học và các kỹ năng phân tích từ để giải nghĩa từ cả khi đứng một mình lẫn ở trong văn bản. CA
- RF.1.4** Đọc với độ chính xác và lưu loát đủ để hỗ trợ khả năng hiểu.

## Về cơ bản, điều này có nghĩa là con quý vị có thể...

- Cho biết ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao và bằng cách nào sau khi đọc truyện.  
Kể lại một câu chuyện.
- Kể các nhân vật, bối cảnh và nội dung diễn ra trong một câu chuyện.
- Cho biết ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao và bằng cách nào sau khi đọc tác phẩm phi tiểu thuyết.  
Tìm chủ đề và các chi tiết chính trong một phần của tác phẩm phi tiểu thuyết.  
Liên hệ và mô tả liên hệ giữa hai người, sự kiện hoặc ý tưởng trong tác phẩm phi tiểu thuyết.  
Cho biết sự khác nhau giữa tiểu thuyết và phi tiểu thuyết.
- Nói về ai đang kể chuyện.
- Sử dụng các đặc điểm văn bản để giúp hiểu được tác phẩm phi tiểu thuyết.
- Sử dụng từ ngữ và hình ảnh để giúp hiểu được tác phẩm phi tiểu thuyết.
- Sử dụng từ ngữ và hình ảnh để giúp kể về các nhân vật, bối cảnh và bố cục.  
Có thể tìm các lý do chứng minh ý chính của tác phẩm phi tiểu thuyết.
- Đọc và hiểu tác phẩm tiểu thuyết dành cho lớp một.
- Sử dụng các đặc điểm cơ bản của văn bản để giúp học sinh đọc. (tìm từ đầu tiên, viết hoa, dấu chấm câu)
- Đọc các từ lớp một.
- Đọc biểu cảm, đọc chính xác, và đọc lại để hiểu được ý nghĩa của các từ.

# Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung cho Lớp 1

Sau đây là một số kỹ năng **Toán** chính được dạy ở Lớp 1. Để biết danh sách hoàn chỉnh về Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của California, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (<http://www.cde.ca.gov/re/cc/>).

Có một hoạt động trong Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung cho từng Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung được liệt kê bên dưới.

## Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung

## Về cơ bản, điều này có nghĩa là con quý vị có thể...

<b>1.OA.1</b>	Sử dụng phép cộng và trừ trong phạm vi 20 để giải các bài toán đố gồm có các tình huống cộng, trừ, kết hợp, tách, và so sánh, với những đại lượng chưa biết ở mọi vị trí, ví dụ như bằng cách sử dụng các đồ vật, hình vẽ và phương trình có một ký hiệu đại diện số chưa biết để thể hiện bài toán.	Sử dụng các kỹ thuật để giải các bài toán đố cộng và trừ.
<b>1.OA.2</b>	Giải các bài toán đố cần sử dụng phép cộng ba số nguyên có tổng nhỏ hơn hoặc bằng 20, ví dụ như bằng cách sử dụng các đồ vật, hình vẽ, và phương trình có một ký hiệu đại diện cho số chưa biết để thể hiện bài toán.	Giải các bài toán đố bằng cách cộng 3 số nguyên.
<b>1.NBT.1</b>	Đếm đến 120, bắt đầu ở bất kỳ số nào nhỏ hơn 20. Ở giai đoạn này, đọc và viết các chữ số và thể hiện một số đồ vật bằng một chữ số.	Đếm đến 120.
<b>1.NBT.2</b>	Hiểu rằng hai chữ số của một số có hai chữ số thể hiện hàng chục và hàng đơn vị. Hiểu các trường hợp sau đây là các trường hợp đặc biệt: a. 10 có thể được cho là một nhóm chục đơn vị - được gọi là "chục." b. Các số từ 11 đến 19 gồm có một chục và một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, hoặc chín đơn vị. c. Các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 chỉ một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, hoặc chín chục (và 0 đơn vị).	Cho biết trong một số có bao nhiêu chục và bao nhiêu đơn vị.
<b>1.NBT.3</b>	So sánh hai số có hai chữ số dựa trên ý nghĩa của các chữ số hàng chục và hàng đơn vị, ghi lại kết quả so sánh bằng các ký hiệu $>$ , $=$ , và $<$ .	So sánh các số có hai chữ số dùng $<$ , $=$ , và $>$ .
<b>1.NBT.5</b>	Khi được cho một số có hai chữ số, tìm nhẩm cộng 10 hoặc trừ 10 số đó, mà không cần đếm; giải thích cách lý luận.	Tìm nhẩm cộng 10 hoặc trừ 10.
<b>1.MD.1</b>	Sắp xếp ba đồ vật theo chiều dài; so sánh chiều dài của hai đồ vật một cách gián tiếp bằng cách dùng một đồ vật thứ ba.	Đặt ba đồ vật theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất.
<b>1.MD.2</b>	Diễn đạt chiều dài của một đồ vật thành một số nguyên đơn vị chiều dài, bằng cách đặt nhiều bản sao của một đồ vật ngắn hơn (đơn vị chiều dài) từ đầu đến cuối; hiểu rằng số đo chiều dài của một đồ vật là số đơn vị chiều dài có kích thước bằng nhau trải dài qua nó không có khoảng trống hay phủ chồng. Giới hạn ở các ngữ cảnh trong đó đồ vật được đo được bao phủ bởi một số nguyên đơn vị chiều dài không có khoảng trống hoặc phủ chồng.	Cho biết chiều dài của một đồ vật, sử dụng các số nguyên.
<b>1.MD.3</b>	Cho biết và ghi thời gian tính bằng giờ và nửa giờ, dùng đồng hồ kim hoặc đồng hồ kỹ thuật số.	Cho biết và ghi thời gian tính bằng giờ và nửa giờ, dùng đồng hồ.
<b>1.MD.4</b>	Tổ chức, thể hiện, và diễn giải dữ liệu với tối đa ba loại; đặt và trả lời các câu hỏi về tổng số của các điểm dữ liệu, có bao nhiêu trong mỗi loại, và nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu trong loại này so với loại kia.	Tổ chức, hiểu và trả lời các câu hỏi về dữ liệu.
<b>1.G.1</b>	Phân biệt giữa các thuộc tính hạn định (ví dụ hình tam giác là khép kín và có ba cạnh) so với các thuộc tính không hạn định (ví dụ màu sắc, hướng, kích thước chung); tạo và vẽ các hình để có các thuộc tính hạn định.	Nói về, tạo và vẽ các hình.

